TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 329/2026/DS-ST
Ngày 24 - 7 - 2026
V/v *"Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Anh Đào**

Hội thẩm nhân dân: Bà **Phan Thị Huệ** và ông **Nguyễn Văn Sanh**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Lò Khánh Linh -** Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà **Trần Thị Hương Thu** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 466/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1045/2026/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1063/2026/QĐST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2026, giữa:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP N.

Trụ sở chính: A T, phường H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị Phương D – Chức vụ: Phó Trưởng phòng Khách hàng bán lẻ thuộc Ngân hàng TMCP N – chi nhánh Đ1. Địa chỉ: A - A L, phường H, Thành phố Đà Nẵng. (bà D có đơn xin xét xử vắng mặt)

(Theo Giấy định ủy quyền số 15/2024/UQ-CT.HĐQT ngày 06.5.2024 và Giấy ủy quyền số 310/UQ-ĐAN-HCNS ngày 29.9.2025).

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Thanh S – sinh năm 1985. (vắng mặt)

Nơi thường trú: Khu phố D, xã T, Thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30.9.2025 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP N (do bà Phan Thị Phương D đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Ngày 24.5.2021, ông Nguyễn Thanh S có ký với Ngân hàng TMCP N (sau đây gọi là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế V, tài khoản số V0040005324; Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V - các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Nguyễn Thanh S, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng có hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng; lãi suất tại thời điểm cho vay là 17%/năm và thay đổi theo thông báo của Ngân hàng T1 từng thời kỳ.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Nguyễn Thanh S đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 367.864.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông Nguyễn Thanh S đã thanh toán được cho Ngân hàng số tiền 272.818.815 đồng (bao gồm lãi và gốc) sau đó không thanh toán nữa. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông Nguyễn Thanh S vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Nguyễn Thanh S vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 04.10.2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 20.7.2026, ông Nguyễn Thanh S còn nợ Ngân hàng số tiền là 95.045.185 đồng (dư nợ gốc là 47.485.772 đồng, tiền lãi quá hạn là 35.286.635 đồng, phí phạt là 12.272.778 đồng). Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thanh S phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ như đã nêu trên và phải trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21.7.2026 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Hợp đồng.

Vì lý do công việc đột xuất, không thể tham gia tố tụng nên đại diện nguyên đơn là bà Phan Thị Phương D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh S đã được Tòa án thực hiện thủ tục thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không có ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP N và không đến Tòa án để giải quyết vụ việc.

Tại phiên tòa:

Bị đơn ông Nguyễn Thanh S đã được triệu tập để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm mở phiên tòa và tại phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Các đương sự đã được đảm bảo các quyền và thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP N. Buộc ông Nguyễn Thanh S phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP N số tiền tính đến hết ngày 20.7.2026 là 95.045.185 đồng (dư nợ gốc là 47.485.772 đồng, tiền lãi quá hạn là 35.286.635 đồng, phí phạt là 12.272.778 đồng) và phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 21.7.2026 cho đến khi trả xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP N khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh S thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Tại mục 11.3 Điều 11 Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V ngày 24.5.2021 các bên thỏa thuận về việc giải quyết tranh chấp như sau: *"Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này, trước tiên được Các bên giải quyết trên cơ sở thương lượng. Trường hợp không thương lượng được, các Bên đồng ý giải quyết tranh chấp tại Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền của Việt Nam nơi có trụ sở của Ngân hàng – một bên tham gia trực tiếp ký kết hợp đồng này"*. Căn cứ Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là ông Nguyễn Thanh S vắng mặt. Căn cứ các Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về việc xác lập hợp đồng: Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế V; Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V - các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng) mà ông Nguyễn Thanh S ký với Ngân hàng TMCP N ngày 24.5.2021 thỏa mãn các điều

kiện có hiệu lực của hợp đồng dân sự theo quy định tại các Điều 117, 119 của Bộ luật Dân sự năm nên có hiệu lực pháp luật đối với các bên tham gia ký kết.

[2.2] Về yêu cầu thanh toán: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng TMCP N cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng mà ông Nguyễn Thanh S ký với Ngân hàng với mục đích tiêu dùng có hạn mức 50.000.000 đồng; lãi suất tại thời điểm cho vay là 17%/năm và thay đổi theo thông báo của Ngân hàng trong từng thời kỳ; thời hạn thanh toán, số tiền thanh toán được thực hiện theo thông báo giao dịch, sao kê hàng tháng của Ngân hàng. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Nguyễn Thanh S đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 367.864.000 đồng và đã thanh toán được số tiền phí, lãi, gốc tổng cộng là 272.818.815 đồng. Do ông Nguyễn Thanh S vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TMCP N đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn kể từ ngày 04.10.2022 là đúng với quy định tại khoản 1.16 mục I Phần B của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V. Tính đến ngày 20.7.2026, ông Nguyễn Thanh S còn nợ Ngân hàng TMCP N số tiền là 95.045.185 đồng (dư nợ gốc là 47.485.772 đồng, nợ lãi quá hạn là 35.286.635 đồng, phí phạt là 12.272.778 đồng)**.**

Căn cứ vào thỏa thuận của các bên tại mục 1.8 Phần B của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V thì ông Nguyễn Thanh S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Việc Ngân hàng TMCP N khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh S phải thanh toán nợ là phù hợp với quy định tại Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 280, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự nên cần được chấp nhận. Do đó, buộc ông Nguyễn Thanh S phải trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền tính đến ngày 20.7.2026 là 95.045.185 đồng như đã nêu trên và phải tiếp tục trả tiền lãi kể từ ngày 21.7.2026 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký kết ngày 24.5.2021.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP N được chấp nhận nên ông Nguyễn Thanh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.752.259 đồng. Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP N số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 266, 269 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ vào Điều 280, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP N đối với ông Nguyễn Thanh S.

Xử:

1. Buộc ông Nguyễn Thanh S phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP N số tiền tính đến ngày 20.7.2026 là 95.045.198 đồng (nợ gốc là 47.485.772 đồng, nợ lãi quá hạn là 35.286.635 đồng; phí phạt là 12.272.778 đồng).

Kể từ ngày 21.7.2026, ông Nguyễn Thanh S còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng ký kết ngày 24.5.2021 cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Thanh S phải chịu là 4.752.259 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.176.984 đồng theo Biên lai thu số 0006590 ngày 04.12.2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Đà Nẵng;
- THA dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Anh Đào